

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 215/2019/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 6 - 2019

“V/v tranh chấp Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Thu Hà

2. Bà Mai Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 270/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 82/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm: 1978 (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 49, khóm Bình Đ, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 19, ấp V, xã Vĩnh H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 29/8/2018, biên bản hòa giải ngày 26/9/2018 và lời khai tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh T quen biết và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998, không có tổ chức lễ cưới, nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C, tỉnh An Giang, **theo giấy chứng nhận kết hôn số: 122/KH, quyển số: 01/2006, ngày 29/8/2006**. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 7 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T thường đi nhậu về nhà kiểm chuyện đánh đập chị, nên chị bỏ nhà đi và

sống ly thân từ tháng 7 năm 2016 cho đến nay.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T .

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hữu T , sinh ngày 15/6/1999, cháu T đã trưởng thành và đủ khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải cùng ngày 26/9/2018, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Phạm Thị Thu H về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị H trình bày, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp, anh thừa nhận đi nhậu về nhà anh có đánh chị Hương, nên chị H bỏ nhà đi và sống ly thân từ tháng 7 năm 2016 cho đến nay.

Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh xin đoàn tụ, không đồng ý ly hôn với chị H .

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hữu T , sinh ngày 15/6/1999, cháu T đã trưởng thành và đủ khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện C tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào năm 1998, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 122/KH, quyền số: 01/2006, ngày 29/8/2006 là đúng quy định của pháp luật. Do đó căn cứ vào Điều 9 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của chị H và anh T được xem là hôn nhân hợp pháp, khi có phát sinh tranh chấp cần được bảo vệ.

Trong quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh

Tthường đi nhậu về nhà kiểm chuyện đánh đập chị H , nên chị bỏ nhà đi và sống ly thân từ tháng 7 năm 2016 cho đến nay.

Trong khoảng thời gian ly thân khá dài vợ, chồng không tạo điều kiện gặp mặt nhau để hàn gắn lại tình cảm với nhau, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Tại phiên tòa hôm nay chị H một mực kiên quyết xin ly hôn với anh T , cho rằng tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải cùng ngày 26/9/2018, anh Nguyễn Văn T cho rằng tình cảm vợ, chồng vẫn còn, nên anh xin được đoàn tụ lại với chị H . Nhưng từ khi Tòa án hòa giải cho đến nay anh T cũng không có tới lui gặp chị H để tạo điều kiện cho vợ, chồng có tình cảm để đoàn tụ sống lại với nhau. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H với anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh T là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có một con chung là Nguyễn Hữu T , sinh ngày 15/6/1999, chị H và anh T đều thống nhất cháu T đã trưởng thành và đủ khả năng lao động, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T đều khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 51, 53, 56 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 39, 147, **227, 228, 266, 271** và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T .

Giấy chứng nhận kết hôn số: **122/KH, quyền số: 01/2006, ngày 29/8/2006 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang, không còn giá trị pháp lý.**

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hữu T , sinh ngày 15/6/1999, cháu Thắng đã trưởng thành và đủ khả năng lao động.

- Về tài sản và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số:

0008577 ngày 07/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Báo cho chị H được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/6/2019). Anh T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh An Giang;
- CCTHA.DS huyện;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thám